

Số : 574 /TB-SKĐAHN

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025

Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội thông báo xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2025 theo các ngành:

- Lý luận và lịch sử sân khấu; Mã số: 9210221
- Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình; Mã số: 9210231

I. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN:

Ứng viên dự tuyển phải có đủ các điều kiện sau:

1. Văn bằng: Phải có đủ 1 trong 2 điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển. (Phụ lục danh sách ngành đúng, ngành gần kèm theo)
- Có bằng đại học hệ chính quy loại giỏi trở lên, ngành, chuyên ngành đúng hoặc ngành, chuyên ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển, có chứng chỉ bổ sung kiến thức sau đại học. (Phụ lục danh sách ngành, chuyên ngành đúng, ngành, chuyên ngành gần và danh sách các môn học bổ sung kiến thức kèm theo)

2. Đề cương về dự định nghiên cứu:

- Đề cương về dự định nghiên cứu trình bày theo mẫu kèm theo.
- Đề xuất người hướng dẫn khoa học và có xác nhận của người được đề xuất đồng ý nhận hướng dẫn khoa học nếu ứng viên trúng tuyển.

3. Nghiên cứu khoa học:

- Ứng viên dự tuyển từ trình độ thạc sĩ phải có ít nhất một sản phẩm nghiên cứu khoa học trong danh mục sau, trong đó mục a là bắt buộc:
 - Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học thuộc nhóm ngành văn hóa, nghệ thuật thuộc Danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận (tính theo năm ứng viên có bài đăng), hoặc có bài đăng tại Tạp chí Nghiên cứu Sân khấu - Điện ảnh của trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
 - Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp bộ hoặc cấp nhà nước trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.
 - Giáo trình chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy.
 - Bài tham luận được đăng trong kỷ yếu của các hội thảo cấp quốc gia, quốc tế trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

e. Sách được xuất bản trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Ứng viên dự tuyển từ trình độ cử nhân phải có số sản phẩm nghiên cứu khoa học gấp đôi so với ứng viên đã có bằng thạc sĩ (2 sản phẩm).

Các bài báo, đề tài nghiên cứu khoa học, bài đăng kỷ yếu phải có nội dung phù hợp với dự định nghiên cứu của ứng viên và phải được công bố trước khi trường bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển.

4. Thư giới thiệu:

Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của ứng viên.

Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với ứng viên. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a. Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b. Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c. Phương pháp làm việc;
- d. Khả năng nghiên cứu;
- đ. Khả năng làm việc theo nhóm;
- e. Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g. Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h. Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu ứng viên làm NCS.

5. Trình độ ngoại ngữ:

Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án.

Người dự tuyển phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c. Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại danh sách dưới đây, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố.

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên (Không chấp nhận chứng chỉ thi theo hình thức Home Edition cấp sau ngày 10/9/2022)
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

6. Kinh nghiệm làm việc:

- a. Đối với ứng viên có bằng thạc sĩ: Có 2 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn trước hoặc sau khi tốt nghiệp thạc sĩ (có minh chứng)
- b. Đối với ứng viên có bằng đại học: Có 5 năm kinh nghiệm làm việc chuyên môn sau khi được cấp bằng đại học (có minh chứng)

7. Xác nhận nhân thân:

Được cơ quan quản lý nhân sự (đối với ứng viên là người đang đi làm) giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hiện chưa có việc làm cần được công an địa phương nơi cư trú xác nhận hiện không vi phạm pháp luật.

8. Nghĩa vụ tài chính:

Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

II. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THAM DỰ XÉT TUYỂN:

1. Đơn đăng ký dự tuyển (Theo mẫu của Trường ĐH Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội).
 2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm.
 3. Bản sao công chứng bằng thạc sĩ, bảng điểm
 4. Luận văn thạc sĩ (Những ứng viên tốt nghiệp thạc sĩ tại trường ĐH Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội, đã có luận văn lưu tại thư viện trường không phải nộp luận văn)
 5. Các chứng chỉ bổ sung kiến thức sau đại học (nếu có).
 6. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định về trình độ ngoại ngữ của ứng viên tham gia xét tuyển.
 7. Lý lịch khoa học có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan (đối với người đang làm việc) hoặc Công an địa phương nơi ứng viên cư trú (đối với người hiện nay chưa có việc làm).
 8. Công văn giới thiệu dự tuyển của Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là đối tượng cơ quan cử đi dự tuyển)
 9. Giấy xác nhận thời gian, kết quả làm việc chuyên môn của cơ quan quản lý nhân sự.
 10. Các minh chứng về các sáng tác nghệ thuật của ứng viên dự thi (nếu có)
 11. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa (có thời hạn trong 6 tháng tính từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển).
 12. Các công trình khoa học đã công bố:
 - Các bài báo khoa học đã công bố trên tạp chí chuyên ngành theo quy định (nộp bản photocopy bìa tạp chí, mục lục và toàn văn bài đã in).
 - Đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp bộ, cấp nhà nước đã nghiệm thu (nộp bản photocopy quyết định, hợp đồng, biên bản nghiệm thu và toàn văn công trình nghiên cứu).
 - Giáo trình chuyên ngành phục vụ giảng dạy (nộp bản photocopy toàn văn giáo trình tham gia biên soạn
 - Bài viết đăng trong kỷ yếu của các hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế (nộp bản photocopy bìa kỷ yếu, mục lục và toàn văn bài đã in).
 - Sách đã xuất bản (nộp 01 quyển sách đã được xuất bản)
 13. Đề cương dự định nghiên cứu của ứng viên: nộp 08 bản (trong đó 02 bản có tên, đơn vị công tác của ứng viên; 06 bản không có tên, đơn vị công tác của ứng viên);
 14. 02 thư giới thiệu để trong phong bì, dán niêm phong bằng chữ ký của người giới thiệu.
 15. 02 ảnh (4 x 6)
 16. Cam kết nghĩa vụ của ứng viên nếu trúng tuyển.
 17. Bản sao công chứng căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân.
- Lưu ý: Khi nộp hồ sơ cần mang theo các bản gốc để đối chiếu với bản sao.**

III. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN:

1. *Thời gian nhận hồ sơ:* Từ ngày 03/11 đến hết ngày 21/11/2025 (nghỉ thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ theo quy định của nhà nước)

2. *Lệ phí nộp hồ sơ:* 1.000.000 đồng/hồ sơ.

3. *Lệ phí xét tuyển:* 2.500.000 đồng/hồ sơ.

4. *Nơi nhận hồ sơ:* Bộ phận Sau đại học - Phòng 510 nhà A2 - Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội, Khu Văn hoá Nghệ thuật, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. 

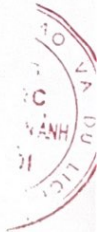
Nơi nhận:

- Các đơn vị có liên quan
- Các ứng viên có nguyện vọng dự xét tuyển
- Lưu: VT, SBH, TTL (30)



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Như Lai



PHỤ LỤC 1

(Kèm theo Thông báo số 574/TB - SKĐAHN ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2025)

DANH SÁCH NHỮNG NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÚNG VÀ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH GẦN (Đối với ứng viên dự tuyển trình độ tiến sĩ)

1. Ứng viên dự xét tuyển ngành Lý luận và lịch sử sân khấu:

* Đối với văn bằng đại học:

- Ngành đúng: Lý luận phê bình sân khấu
- Ngành, chuyên ngành: Đạo diễn sân khấu (Đạo diễn sân khấu, Đạo diễn sân khấu sự kiện lễ hội; Đạo diễn âm thanh ánh sáng sân khấu), Biên kịch sân khấu (Biên kịch sân khấu, Biên kịch kịch hát dân tộc); Diễn viên sân khấu kịch hát (Diễn viên Tuồng, Diễn viên Chèo, Diễn viên Cải lương, Diễn viên Rối, Nhạc công kịch hát dân tộc), Huấn luyện Múa, Biên đạo Múa.

Đối với ứng viên có bằng đại học thuộc ngành, chuyên ngành gần cần có các chứng chỉ Bổ sung kiến thức sau đại học (Danh sách môn học bổ sung kiến thức xem phụ lục 2)

* Đối với văn bằng thạc sĩ

- Ngành đúng: Lý luận phê bình sân khấu
- Ngành gần: Nghệ thuật sân khấu

2. Ứng viên dự xét tuyển ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình:

* Đối với văn bằng đại học:

- Ngành đúng: Lý luận phê bình điện ảnh
- Ngành, chuyên ngành gần: Đạo diễn điện ảnh, truyền hình (Đạo diễn điện ảnh, Đạo diễn truyền hình); Biên kịch điện ảnh, truyền hình (Biên kịch điện ảnh, Biên tập truyền hình); Quay phim (Quay phim điện ảnh, Quay phim truyền hình); Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình

Đối với ứng viên có bằng đại học thuộc ngành, chuyên ngành gần cần có các chứng chỉ Bổ sung kiến thức sau đại học (Danh sách môn học bổ sung kiến thức xem phụ lục 2)

* Đối với văn bằng thạc sĩ:

- Ngành đúng: Lý luận phê bình điện ảnh
- Ngành gần: Nghệ thuật điện ảnh, truyền hình


Bùi Như Lai

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông báo số 574/TB - SKĐA HN ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2025)

DANH SÁCH CÁC HỌC PHẦN BỔ SUNG KIẾN THỨC SAU ĐẠI HỌC

(Dành cho các ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học dự xét tuyển trình độ tiến sĩ)

Ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành, chuyên ngành gần với ngành đăng ký xét tuyển trình độ tiến sĩ ngành Lý luận và lịch sử sân khấu; ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình phải học bổ sung kiến thức sau đại học trước khi dự xét tuyển.

Khối lượng kiến thức cần bổ sung cụ thể như sau:

1. Ứng viên dự xét tuyển ngành Lý luận và lịch sử sân khấu:

STT	Ngành/ chuyên ngành tốt nghiệp đại học	Chứng chỉ bổ sung kiến thức	Số tín chỉ
1	- Lý luận phê bình sân khấu	Sân khấu học	2TC
2	- Đạo diễn sân khấu - Biên kịch sân khấu	Sân khấu học	2TC
		Lý luận kịch	2TC
3	- Diễn viên sân khấu kịch hát dân tộc - Diễn viên kịch, điện ảnh - truyền hình	Sân khấu học	2TC
		Lý luận kịch	2TC
		Phê bình sân khấu	2TC
4	- Biên đạo múa - Huấn luyện múa	Sân khấu học	2TC
		Lý luận kịch	2TC
		Phê bình sân khấu	2TC
		Một số vấn đề về nghệ thuật sân khấu Việt Nam & thế giới	2TC

2. Ứng viên dự xét tuyển ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình:

STT	Ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học	Chứng chỉ bổ sung kiến thức	Số tín chỉ
1	- Lý luận phê bình điện ảnh	Điện ảnh học	2TC
2	- Đạo diễn điện ảnh - truyền hình - Biên kịch điện ảnh - truyền hình	Điện ảnh học	2TC
		Lý luận điện ảnh	2TC
3	- Quay phim	Điện ảnh học	2TC
		Lý luận điện ảnh	2TC
		Phê bình điện ảnh	2TC

* Đối với các trường hợp đặc biệt khác, các ngành, chuyên ngành khác của ứng viên dự thi, tùy từng trường hợp cụ thể, thủ trưởng cơ sở đào tạo sẽ quyết định.

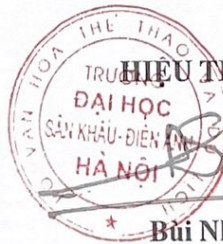
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SÂN KHẤU - ĐIỆN ẢNH
HÀ NỘI
Bùi Như Lai

PHỤ LỤC 3

(Kèm theo Thông báo số 574/TB - SKĐA HN ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2025)

DANH SÁCH CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU, VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU CỦA ỨNG VIÊN DỰ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025

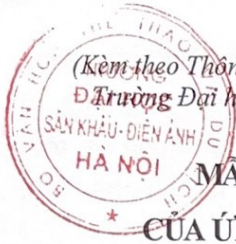
STT	Các hướng nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu của ứng viên
I.	Ngành Lý luận và lịch sử sân khấu (Mã số 9210221):
1.	Những khuynh hướng sáng tác trong sân khấu.
2.	Mối quan hệ giữa nghệ thuật sân khấu và các ngành nghệ thuật khác trong sự phát triển văn hóa dân tộc.
3.	Bản sắc văn hóa dân tộc trong nghệ thuật sân khấu.
4.	Phát triển nghệ thuật sân khấu Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.
II.	Ngành Lý luận và lịch sử điện ảnh, truyền hình (Mã số 9210231):
1.	Những khuynh hướng sáng tác trong nghệ thuật điện ảnh - truyền hình.
2.	Mối quan hệ giữa nghệ thuật điện ảnh - truyền hình và các ngành nghệ thuật khác trong sự phát triển văn hóa dân tộc.
3.	Bản sắc văn hóa dân tộc trong nghệ thuật điện ảnh - truyền hình.
4.	Phát triển nghệ thuật điện ảnh – truyền hình Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa.
5.	Xu thế phát triển của các yếu tố kỹ thuật và nghệ thuật trong các tác phẩm điện ảnh.
6.	Sự phát triển của các thể loại phim điện ảnh - truyền hình.



HIỆU TRƯỞNG

Bùi Như Lai

PHỤ LỤC 4



(Kèm theo Thông báo số 574 /TB - SKĐAHN ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2025)

**MẪU TRÌNH BÀY ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU
CỦA ỨNG VIÊN DỰ XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2025**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÂN KHẤU – ĐIỆN ẢNH HÀ NỘI**

ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

TÊN ĐỀ TÀI

Ngành:

Mã ngành:

Họ và tên ứng viên:

Cơ quan công tác:

Hà Nội - 2025



Dự định nghiên cứu của ứng viên dự xét tuyển cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về ứng viên, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Trong đó nêu rõ những nội dung chính sau đây:

I. Đề tài nghiên cứu:

Tên đề tài:

- Cần có tính đơn nghĩa, khúc chiết, rõ ràng, ngắn gọn, cô đọng vấn đề nghiên cứu, chuyên biệt, không trùng lặp với tên các đề tài đã có, không dẫn đến những sự hiểu lầm, hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau hay hiểu mập mờ.

- Phải phù hợp với hướng nghiên cứu và mã số ngành dự thi.

- Không nên có nội dung nghiên cứu quá rộng, dẫn đến không thực hiện được.

- Vấn đề nghiên cứu phải có giá trị khoa học và thực tiễn.

1. Lý do chọn đề tài:

Cần nêu được tính cấp thiết của đề tài nhìn từ góc độ thực tiễn và lý luận.

Ứng viên cần nhấn mạnh những lý do nghiên cứu xuất phát từ chính đối tượng nghiên cứu của đề tài, tránh viết chung chung.

2. Tính mới của đề tài:

Phát hiện những vấn đề mới, các tiếp cận mới, sáng tạo, tạo ra phương pháp mới hoặc hoàn thiện phương pháp nghiên cứu hiện có để giải quyết vấn đề nghiên cứu của đề tài.

3. Tính khả thi của đề tài:

Đề tài có thể tiếp cận được cơ sở lý luận, chứng minh, lý giải được vấn đề đặt ra, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn

4. Tính khoa học của đề tài:

Đề tài nghiên cứu phải gắn với một khuôn khổ lý thuyết và cơ sở lý luận rõ ràng.

5. Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của đề tài:

Đề tài đóng góp vào hiểu biết chung của ngành khoa học trên góc độ lý thuyết hay phương pháp nghiên cứu mới, cũng như ý nghĩa trong việc áp dụng giải quyết những vấn đề của đời sống thực tiễn.

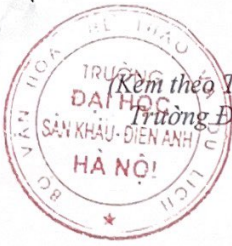
II. Những dự định và kế hoạch nghiên cứu:

1. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
2. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi ứng viên đăng ký dự tuyển).
3. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
4. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của ứng viên trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân ứng viên trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ.
5. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
6. Đề xuất người hướng dẫn và xác nhận của người được đề xuất.

Dự định nghiên cứu sử dụng chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; giãn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nội dung Dự định nghiên cứu được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297mm). Dung lượng khoảng 2000 chữ.



PHỤ LỤC 5



Kèm theo Thông báo số 574 /TB - SKĐAHN ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội về việc xét tuyển trình độ tiến sĩ năm 2025)

HƯỚNG DẪN CÁCH TRÍCH DẪN TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ LẬP DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận văn, luận án, khóa luận, bài báo....

- Trích dẫn tham khảo có ý nghĩa quan trọng đối với báo cáo nghiên cứu khoa học (làm tăng giá trị đề tài nghiên cứu nhờ có đối chiếu, tham khảo, so sánh,... với các nguồn tài liệu từ bên ngoài, thể hiện rõ nguồn gốc các thông tin thu thập được) và với người viết báo cáo (phát triển năng lực nghiên cứu: nhờ quá trình tìm kiếm và chọn lọc những thông tin có chất lượng, giúp làm tăng khả năng tự học, tự tìm kiếm thông tin và khai thác thông tin; bồi dưỡng ý thức đạo đức nghề nghiệp, tránh hành động đạo văn...). Có hai cách trích dẫn phổ biến nhất là trích dẫn theo “tên tác giả - năm” (hệ thống Havard) và trích dẫn theo chữ số (hệ thống Vancouver) là cách hiện đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam lựa chọn.

- Nguồn trích dẫn phải được ghi nhận ngay khi thông tin được sử dụng. Nguồn trích dẫn có thể được đặt ở đầu, giữa hoặc cuối một câu, cuối một đoạn văn hay cuối một trích dẫn trực tiếp (ví dụ hình vẽ, sơ đồ, công thức, một đoạn nguyên văn).

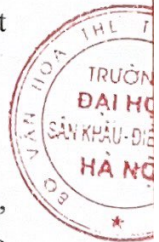
+ Các hình thức và nguyên tắc trích dẫn tài liệu tham khảo:

Hình thức trích dẫn

- Trích dẫn trực tiếp là trích dẫn nguyên văn một phần câu, một câu, một đoạn văn, hình ảnh, sơ đồ, quy trình,... của bản gốc vào bài viết. Trích dẫn nguyên văn phải bảo đảm đúng chính xác từng câu, từng chữ, từng dấu câu được sử dụng trong bản gốc được trích dẫn. “Phần trích dẫn được đặt trong ngoặc kép” [số TLTK] đặt trong ngoặc vuông. Không nên dùng quá nhiều cách trích dẫn này vì bài viết sẽ nặng nề và đơn điệu.

- Trích dẫn gián tiếp là sử dụng ý tưởng, kết quả, hoặc ý của một vấn đề để diễn tả lại theo cách viết của mình nhưng phải đảm bảo đúng nội dung của bản gốc. Đây là cách trích dẫn được khuyến khích sử dụng trong nghiên cứu khoa học. Khi trích dẫn theo cách này cần cẩn trọng và chính xác để tránh diễn dịch sai, đảm bảo trung thành với nội dung của bài gốc.

- Trích dẫn thứ cấp là khi người viết muốn trích dẫn một thông tin qua trích dẫn trong một tài liệu của tác giả khác. Ví dụ khi người viết muốn trích dẫn một thông tin có nguồn gốc từ tác giả A, nhưng không tìm được trực tiếp bản gốc tác giả A mà thông qua một tài liệu của tác giả B. Khi trích dẫn theo cách này không liệt kê tài liệu trích dẫn của tác giả A trong danh mục tài liệu tham khảo. Một tài liệu có yêu cầu khoa học càng cao thì càng hạn chế trích dẫn thứ cấp mà phải tiếp cận càng nhiều tài liệu gốc càng tốt.



Một số nguyên tắc về trích dẫn tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo có thể được trích dẫn và sử dụng trong các phần đặt vấn đề, tổng quan, phương pháp nghiên cứu, bàn luận. Phần giả thuyết nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, kết luận, kiến nghị không sử dụng tài liệu tham khảo.

- Cách ghi trích dẫn phải thống nhất trong toàn bộ bài viết và phù hợp với cách trình bày trong danh mục tài liệu tham khảo.

- Việc trích dẫn là theo thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông và theo thứ tự tăng dần, cách nhau bằng dấu phẩy và không có khoảng trắng, ví dụ [19], [25], [41].

- Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

- Không ghi học hàm, học vị, địa vị xã hội của tác giả vào thông tin trích dẫn.

- Tài liệu được trích dẫn trong bài viết phải có trong danh mục tài liệu tham khảo.

- Không trích dẫn tài liệu mà người viết chưa đọc. Chỉ trích dẫn khi người viết phải có tài liệu đó trong tay và đã đọc tài liệu đó. Không nên trích dẫn những chi tiết nhỏ, ý kiến cá nhân, kinh nghiệm chủ quan, những kiến thức đã trở nên phổ thông.

- Khi một thông tin có nhiều người nói đến thì nên trích dẫn những nghiên cứu/ bài báo/ tác giả có tiếng trong chuyên ngành.

Xây dựng và cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo:

Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật, ...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn tên nước ngoài, không phiên âm, dịch tên tài liệu sang tiếng Việt...

Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC theo họ tên tác giả luận án theo thông lệ của từng nước.

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Nếu các tài liệu cùng tên tác giả thì xếp theo thứ tự thời gian. Nếu có nhiều tài liệu có nhiều tác giả nhưng tác giả thứ nhất giống nhau thì xếp theo thứ tự: a) xếp tác giả thứ nhất theo thứ tự quy định như trên so với các tài liệu khác; b) sau đó xếp đến thứ tự của tác giả thứ 2 và tiếp tục theo vần ABC.

- Nếu tài liệu có nhiều hơn 6 tác giả thì ghi tên 3 tác giả đầu tiên và sau đó dùng từ *và cộng sự* (tiếng Việt), hay *et al* (tiếng Anh)

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp vào vần B, Viện Văn hóa Nghệ thuật quốc gia Việt Nam xếp vào vần V, v.v...

Tài liệu tham khảo là sách, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- + Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách)
- + (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- + *Tên sách, luận án hoặc báo cáo* (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- + nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- + nơi xuất bản, (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách ... ghi đầy đủ các thông tin sau:

- + Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- + (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- + “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- + *Tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- + tập (không có dấu ngăn cách)
- + số, (không có dấu ngăn cách, phẩy cuối số cuối cùng)
- + Các số trang, (viết tắt chữ trang là tr., gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

Tài liệu tham khảo từ trang web thì trình bày giống như trên nhưng phải ghi địa chỉ của trang web và ngày truy cập.

Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 2 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Dưới đây là ví dụ về cách trình bày trang tài liệu tham khảo:

Tài liệu tiếng Việt

1. Lưu Văn Lợi (1996), *Năm mươi năm điện ảnh Việt Nam 1945-1995*, Tập I, Nxb Văn hóa, Hà Nội

Tài liệu tiếng nước ngoài

2. Chartrand, H. Hillman & McCaughey, Claire (1989), *Who's to pay for the Arts: The international search for models of support* (Ai trả tiền cho nghệ thuật: tìm kiếm quốc tế về mô hình hỗ trợ), American Council for the Arts, N.Y.C.

Tài liệu Internet

3. Harvard System of Referencing Guide. 2010. Available at <<http://www.....>> [Accessed 12 August 2012].

